

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuận

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thụ lý số 226/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ng. M. Kh

Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 51 Đường P Phường S thành phố T tỉnh L.

- Bị đơn: Ông L. Q. Th

Sinh năm: 1968

Địa chỉ : 84/2 Hẻm 84 Đường PV Phường S thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là ông Ng. M. Kh trình bày: Khoảng tháng 6 năm 2020, ông có cho ông L. Q. Th vay 100.000.000 đồng và vì trước đó, ông Th còn nợ ông 15.000.000 đồng nên ông Th đã viết "Giấy mượn tiền" thể hiện số tiền ông cho ông Th vay là 115.000.000 đồng. Sau nhiều lần ông yêu cầu ông Th trả nợ nhưng ông Th không trả, nên ngày 19 tháng

11 năm 2021, ông có yêu cầu hòa giải cơ sở thực hiện việc hòa giải nhưng ông Th không tham gia hòa giải. Do đó, ông khởi kiện, yêu cầu ông Th trả cho ông 115.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ông L. Q. Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L. Q. Th.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa ông Ng. M. Kh và ông L. Q. Th đã xác lập hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình thực hiện giao dịch, do ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi ông Kh yêu cầu nên ông Ng. M. Kh khởi kiện. Theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo kết quả xác minh ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Công an Phường S thành phố T tỉnh L: Ông L. Q. Th có tạm trú tại số 84/2 Đường Phan Văn Lại Phường 6 thành phố T tỉnh L, hiện tại, ông Th vẫn đang cư trú tại địa chỉ trên. Tuy nhiên, ông Th không tham gia tố tụng dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T đưa vụ án ra xét xử theo quy định; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông L. Q. Th không tham gia tố tụng. Tuy nhiên, căn cứ vào văn bản viết tay, bắt đầu bằng “Giấy mượn tiền” và kết thúc bằng “L. Q. Th” có cơ sở xác định, ông L. Q. Th đã vay ông Ng. M. Kh 115.00.000 đồng. Hợp đồng vay được xác lập giữa ông Kh và ông Th là hợp đồng vay không lãi và không kỳ hạn. Do ông Kh không có chứng cứ chứng minh việc ông có yêu cầu ông Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên xem việc ông Kh yêu cầu hòa giải ở cơ sở hòa giải tranh chấp giữa ông và ông Th là việc ông báo trước cho ông Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự, đồng thời, xác định thời điểm hòa giải cơ sở mà ông Th không đến tham gia hòa giải là thời điểm ông Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4] Ông L. Q. Th phải trả cho ông Ng. M. Kh số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 và 469 Bộ luật dân sự, do ông Kh không yêu cầu trả lãi.

[5] Về án phí: Ông L. Q. Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: $115.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.750.000 \text{ đồng}$. Ông Ng. M. Kh không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ng. M. Kh

Buộc ông L. Q. Th phải trả cho ông Ng. M. Kh 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: ông L. Q. Th phải chịu án phí sơ thẩm là 5.750.000 đồng. Ông Ng. M. Kh không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ng. M. Kh 2.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Kh đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001168 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L).

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn Ng. M. Kh, bị đơn L. Q. Th vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo